

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HSST

Ngày: 27/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hữu Hạnh

2. Bà Trần Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Diệp Duy H, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11/10/1978 tại TH; Nơi cư trú: Tổ x, phường Q, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Diệp Tiến T, sinh năm 1947 và con bà Trương Thị N (đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1985 (đã ly hôn), có 01 con (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: 05

+ Tại bản án số 191/2001/HSST ngày 19/12/2001 Tòa án nhân dân tỉnh TH xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Ra trại ngày 27/02/2004. Nộp án phí ngày 31/5/2006.

+ Quyết định số 11/QĐ – XPHC ngày 20/4/2010 Công an xã C, huyện P, tỉnh TH xử phạt vi phạm hành chính số tiền 150.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 25/4/2010.

+ Quyết định số 34/QĐ – UB ngày 21/4/2010 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố TH quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã, phường thời hạn 03 tháng.

+ Quyết định số 2255/QĐ – UBND ngày 05/10/2010 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh TH quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 12/10/2012.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. Bị cáo bị bắt từ ngày 27/9/2022 cho đến nay (Có mặt)

2. Đặng Văn D, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23/3/1990 tại TH; Nơi cư trú: Xóm T, xã L, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Đặng Văn N, sinh năm 1968 và con bà Trương Thị B, sinh năm 1969; Bị cáo có vợ là Hồ Thị T2, sinh năm 1990; Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. Bị cáo bị bắt từ ngày 27/9/2022 cho đến nay (Có mặt)

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Đặng Văn N, sinh năm 1968 - trú tại: Xóm T, xã L, thành phố TH, tỉnh TH (Có mặt)

* *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1967, trú tại: Tổ y, phường Q, thành phố TH, tỉnh TH (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 27/9/2022, tổ công tác Công an phường Q, thành phố TH đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ x của phường thì phát hiện 02 người đàn ông đang đi trên xe mô tô biển kiểm soát 20M3 -14xx có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác kiểm tra, người đàn ông điều khiển xe khai tên là Đặng Văn D. Kiểm tra D, tổ công tác không phát hiện, thu giữ gì. Tiến hành kiểm tra đối với người ngồi sau xe mô tô, người này khai là Diệp Duy H và tự giác lấy từ trong lòng bàn tay trái 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác. H và D khai chất bột màu trắng là Heroine vừa mua để sử dụng chung. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, D và niêm phong thu giữ vật chứng theo quy định. Tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc đã qua sử dụng, số tiền 300.000 đồng và tạm giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen đã qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 20M3 -14xx.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH tiến hành mở niêm phong cân xác định: Chất bột màu trắng có khối lượng 0,233 gam, lấy toàn bộ cho vào 01 bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định.

Kết luận giám định số 1543/KL - KTHS ngày 05/10/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,233 gam.

Tại cơ quan điều tra, lời khai nhận của Diệp Duy H và Đặng Văn D phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người

phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến.

Vật chứng của vụ án:

- + Số tiền 300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- + 02 (hai) phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2;
- + 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen BKS 20M3 - 14xx, đã qua sử dụng;
- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen, đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 13/CT-VKSTPTN ngày 05/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố các bị cáo Diệp Duy H, Đặng Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 27/9/2022, D mượn xe mô tô BKS 20M3 -14xx của ông Đặng Văn N (bố đẻ D) đến nhà Diệp Duy H chơi. Sau đó H hỏi D có tiền không thì D bảo có nên H và D cùng rủ nhau đi mua ma túy sử dụng chung. Sau đó, D điều khiển xe mô tô chở H ngồi sau đi đến khu vực tổ 06, phường Q để mua ma túy. Tại đây, D đưa cho H số tiền 500.000 đồng để mua ma túy, khi đưa tiền giữa D và H không thỏa thuận về việc góp tiền mua, mua bao nhiêu tiền. Sau đó D đứng đợi, còn H cầm tiền rồi đi bộ một đoạn gặp và mua 01 gói ma túy là Heroine của một người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng, còn 300.000 đồng H cất vào túi áo ngực bên phải đang mặc. Sau khi mua được ma túy, H cầm ma túy trong lòng bàn tay trái đi ra xe mô tô. D điều khiển xe chở H đi tìm nơi sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Q phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Diệp Duy H, Đặng Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS:

Xử phạt Diệp Duy H từ 24 đến 30 tháng tù.

Xử phạt Đặng Văn D từ 18 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Vật chứng của vụ án:

- + Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu A1, A2.
- + Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, đã qua sử dụng của bị cáo H và số tiền 300.000 đồng, 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo D để đảm bảo thi hành án

+ Trả lại cho ông Đặng Văn N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen, gắn biển kiểm soát 20M3 -14xx, đã qua sử dụng.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng truy tố là không oan, đúng người, đúng tội.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được trong vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 27/9/2022, H và D cùng nhau đi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Hồi 09 giờ 50 phút cùng ngày, khi H và D đang trên đường tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Q, thành phố TH bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,233 gam.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Nội dung điều luật:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a, b...

c, Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...”

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy không chỉ làm suy kiệt kinh tế và sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Xét cần phải xét xử các bị cáo với mức án nghiêm phù hợp với hành vi các bị cáo gây

ra, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo H, D không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước. Bị cáo D là người bỏ tiền, bị cáo H trực tiếp đi mua ma túy về sử dụng. Ngoài ra bị cáo H có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử năm 2001, bị xử phạt hành chính 03 lần trong năm 2010 do đó Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, các bị cáo có thể bị phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 BLHS. Tuy nhiên các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mua ma túy về sử dụng không có mục đích kiếm lời. Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

+ Cần tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bì niêm phong ký hiệu A1, A2;

+ Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen, BKS 20M3 -14xx, đã qua sử dụng, chủ sở hữu là ông Đặng Văn N. Khi bị cáo mượn xe đi ông N không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Cần trả lại cho ông N chiếc xe trên là phù hợp.

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, đã qua sử dụng của bị cáo H và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen, đã qua sử dụng, số tiền 300.000 đồng của bị cáo D, các bị cáo không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm. Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác:

+ Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo H khai mua của một người đàn ông không quen biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với ông Đặng Văn N là người cho bị cáo D mượn xe mô tô BKS 20M3 -14xx. Quá trình điều tra xác định ông N không biết D sử dụng xe để đi mua ma túy, cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Diệp Duy H, Đặng Văn D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Diệp Duy H 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù; Bị cáo Đặng Văn D 20 (*Hai mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2022.

Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam các bị cáo H, D mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01(một) bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa 0,225 gam ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định, mặt sau có 03 dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH và chữ ký của Nguyễn Thành T3, Ngô Đức C.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01(một) bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa vỏ bao mẫu ban đầu, mặt sau có 03 dấu tròn của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH và chữ ký của Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn H4, Diệp Duy H, Đặng Văn D, Nguyễn Ngọc V, Ma Đình T4, Trần Anh T5.

3.3. Tạm giữ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc, đã qua sử dụng, IMEI 35443806449316 của bị cáo H và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen, đã qua sử dụng, IMEI 1:865504061947904100, IMEI 2: 865504061947912100, số tiền 300.000 đồng (*theo ủy nhiệm chi số 96 ngày 30/12/2022*) của bị cáo D để đảm bảo thi hành án.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 229 ngày 17/01/2023 giữa Công an thành phố TH và Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH, tỉnh TH*).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai, báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thanh Trúc

